

Số: **173/2017/QĐST-HNGĐ**

Liên Chiểu, ngày 03 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 345/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1985

- *Bị đơn*: Ông **Bùi Minh K** – sinh năm 1976

Cùng trú tại: Số 25 đường L, phường H, quận L, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1985 và ông Bùi Minh K – sinh năm 1976; cùng trú tại: Số 25 đường L, phường H, quận L, TP Đà Nẵng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Minh K thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 84 quyển số 01 ngày 12.6.2007 của UBND phường H, quận L, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Minh K cùng xác nhận có 02 con chung là Bùi Thảo V – sinh ngày 29.7.2010 và Bùi Thảo N – sinh ngày 10.10.2012. Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Bùi Thảo N – sinh ngày 10.10.2012.

Ông Bùi Minh K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Bùi Thảo V – sinh ngày 29.7.2010 .

Các bên đương sự tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000534 ngày 03.10.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị T được trả lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng y).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND phường H;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU
Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy